

Những điều cơ bản trong tuyển sinh

Học Viện Quốc Tế Kansai

Quá trình nộp đơn đến nhập học

Đối tượng tuyển sinh:

Những học sinh có mục đích du học thực sự, đã hoàn thành xong quá trình học 12 năm ở nước mình và đã từng học tiếng nhật.

Các khoản phí:

① Phí tuyển sinh:

¥20,000

② Phí nhập học, học phí

		Năm 1	Năm 2
Khóa Tháng 4	Phí nhập học	¥ 50,000	-
	Học phí	¥ 600,000	¥ 600,000
	Sách giáo khoa	¥ 20,000	¥ 20,000
	Phí thiết bị, cơ sở hạ tầng	¥ 20,000	¥ 20,000
	Phí khác (bảo hiểm, hoạt động ngoại khóa)	¥ 28,000	¥ 28,000
		¥ 718,000	¥ 668,000

		Năm 1	Năm 2
Khóa Tháng 10	Phí nhập học	¥ 50,000	-
	Học phí	¥ 600,000	¥ 300,000
	Sách giáo khoa	¥ 20,000	¥ 10,000
	Phí thiết bị, cơ sở hạ tầng	¥ 20,000	¥ 10,000
	Phí khác (bảo hiểm, hoạt động ngoại khóa)	¥ 28,000	¥ 14,000
		¥ 718,000	¥ 334,000

* Phí tuyển sinh sau khi đã đóng sẽ không hoàn trả.

* Học phí và các khoản phí khác sẽ được hoàn trả với những lý do đặc biệt không thể nhập học, sau khi đã trừ phí nhập học và phí chuyển tiền ngân hàng

Hồ sơ xin nhập học

Đối với người nộp đơn

1	Đơn xin nhập học	Bản gốc (yêu cầu học sinh viết)	<ul style="list-style-type: none">* Ghi đầy đủ quá trình học tập và làm việc.* Địa chỉ nước sơ tại: địa chỉ đăng ký hộ khẩu* Địa chỉ đang ở lúc nộp đơn: ghi rõ địa chỉ.* Trường hợp địa chỉ đang cư trú và địa chỉ trong hộ khẩu khác nhau phải nộp giấy cư trú(giấy tạm trú)* Lý do đi du học : ghi rõ động cơ và lý do đi du học.* Dự định sau khi tốt nghiệp trường Nhật ngữ và ngành nghề muốn học : ghi rõ lý do tại sao muốn học ngành đó ở trường đại học.* Quá trình học tập : ghi rõ tên trường, địa chỉ(đến quận,huyện). Ngày tháng nhập trường và tốt nghiệp phải đúng với ngày tháng trong bằng tốt nghiệp.* Những học sinh không theo chương trình giáo dục bình thường ghi vào mục 「 k h á c 」 và nộp kèm giấy chứng nhận của trường.
2	Lý do du học	Bản gốc học sinh viết và bản dịch	<ul style="list-style-type: none">* Thông qua quá trình học tập, học sinh trình bày rõ lý do đi du học và dự định sau khi tốt nghiệp trường Nhật ngữ. (Tên trường và ngành muốn học lên, hoặc dự định sau khi về nước)* Dự định sau khi tốt nghiệp trường Nhật ngữ: Tên trường và ngành muốn học (Xem trang web các trường đại học để điền đúng)
3	Bảng tốt nghiệp và Bảng điểm trường cuối cùng	Bản gốc và bản dịch	<ul style="list-style-type: none">* Trường hợp đang học phải nộp giấy chứng nhận đang học. Sau khi tốt nghiệp phải nộp bằng tốt nghiệp.* Bảng điểm : bảng điểm của các kỳ.
4	Chứng chỉ năng lực nhật ngữ. Giấy chứng nhận theo học nhật ngữ	Bản gốc	<ul style="list-style-type: none">* Trường hợp tham gia kỳ thi năng lực nhật ngữ: nộp chứng chỉ và bảng điểm (điều kiện bắt buộc: đỗ kỳ thi)* Trường hợp tham gia kỳ thi NAT-test: nộp chứng chỉ và bảng điểm. Trường hợp kỳ thi diễn ra sau khi nộp đơn nhập học thì phải nộp bản photo giấy dự thi (điều kiện bắt buộc: đỗ kỳ thi)* Giấy chứng nhận theo học nhật ngữ : trên 150 giờ, ghi rõ thành tích và giờ học
5	Hộ khẩu Giấy khai sinh	Bản photo và bản dịch	Photo toàn bộ các trang sổ hộ khẩu (tất cả các thành viên trong gia đình) Giấy khai sinh: bản chính
6	Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu	Bản photo và bản dịch	Nộp bản photo Hộ chiếu
7	Hình: 6 cái		Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch phía sau hình 3x4. (yêu cầu chụp hình sử dụng cho CMND, hộ chiếu)
8	Giấy xác nhận chế độ các cấp học	Bản chính và bản dịch	Thông thường chế độ học tiểu học, trung học, phổ thông là 「6・3・3」 hoặc 「5・4・3」. Ngoài những chế độ thông thường nói trên, những trường hợp ngoại lệ phải nộp giấy chứng nhận do trường cấp.
9	Giấy chứng nhận làm việc	Bản chính và bản dịch	Đối với những người đã có kinh nghiệm làm việc phải nộp giấy chứng nhận làm việc (sử dụng giấy có in sẵn tên công ty làm việc, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, tên người chứng nhận và chữ ký)

10	Giấy chứng nhận quá trình học		(tài liệu kèm theo)
11			
12			

Đối với người chi trả các khoản chi phí

A • Trường hợp người chịu trách nhiệm chi trả các khoản phí đang ở Việt Nam.

1	Giấy cam kết chi trả các khoản phí	Bản chính và bản dịch	Người chi trả các khoản chi phí phải trình bày rõ ràng mối quan hệ với học sinh, lý do tại sao chịu trách nhiệm chi trả các khoản phí. Yêu cầu ghi bằng bút bi, không được ghi bằng bút chì.
2	Sổ Hộ Khẩu	photo	Photo toàn bộ các trang sổ hộ khẩu
3	Chứng minh nhân dân	photo	
4	Giấy cư trú	photo	Trường hợp nơi đang sống không trùng với địa chỉ trong CMND phải nộp giấy cư trú (giấy tạm trú)
5	Giấy khai sinh	Bản chính và bản dịch	
6	Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng. Bản photo sổ tiết kiệm định kỳ	Bản chính và photo	Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng được cấp bởi ngân hàng có dịch vụ chuyển tiền quốc tế (tiền Việt Nam, tiền Yên Nhật, tiền Đô ...). Số dư tài khoản trên 3 triệu Yên Nhật.
7	Giấy tờ, tài liệu giải thích, chứng minh được số dư tài khoản có từ đâu		Những giấy tờ, tài liệu chứng minh được quá trình tích lũy số dư tài khoản. Ví dụ: bản photo sổ gửi tiết kiệm ngân hàng (gửi tiết kiệm thông thường, gửi tiết kiệm định kỳ)
8	Giấy chứng nhận đang làm việc	Bản chính và bản dịch	Trường hợp là giám đốc công ty phải nộp giấy đăng ký kinh doanh.
9	Giấy đóng thuế	Bản chính và bản dịch	Giấy chứng nhận đóng thuế 3 năm gần nhất. (số tiền đóng thuế phản ánh được thu nhập của năm. Thu nhập hàng năm phải trên 1,2 triệu Yên Nhật.
10	Giấy tờ thuế liên quan phải có mã số thuế	Bản chính và bản dịch	

B • Trường hợp người chịu trách nhiệm chi trả các khoản phí đang ở Nhật

Cần nộp những giấy tờ sau:

1. Giấy cam kết chi trả các khoản phí
2. Giấy tờ liên quan chứng minh được mối quan hệ với học sinh (hộ khẩu, hình)
3. Giấy chứng nhận đang làm việc hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh nếu đang kinh doanh.
4. Giấy cư trú và giấy chứng nhận đăng ký cư trú cho người nước ngoài do cơ quan chính quyền cấp.
5. Giấy chứng nhận đóng thuế (trong đó ghi rõ mức thu nhập của ít nhất 3 năm)
6. Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng (trên 3 triệu Yên Nhật)

* Tất cả những giấy tờ nói trên phải được cấp trong vòng 3 tháng trở lại.

* Bản dịch được đánh bằng file Word và gửi đến email của trường.

GIỚI THIỆU VỀ KÝ TÚC XÁ

Địa điểm : cách trường 15 phút đi bộ

Thiết bị hạ tầng : bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, máy điều hòa, tivi, tủ lạnh, bếp ga...

Tiền nhà :

Phòng 1 người: tiền bảo chính 60,000yên tiền phòng từ 35,000yên~50,000yên/tháng

Phòng 2 người: tiền bảo chính 40,000yên tiền phòng từ 25,000yên~30,000yên/tháng

- * Sau khi cục quản lý xuất nhập cảnh gửi giấy phép cư trú, trường sẽ nhận đơn đăng ký vào ký túc xá.
(gửi về trường tiền bảo chính và nửa năm tiền phòng)
- * Thời gian đăng ký ở ký túc xá là nửa năm , sau nửa năm có thể hủy đơn đăng ký nếu không muốn tiếp tục ở ký túc xá.
- * Tiền bảo chính không được hoàn trả.
- * Trường hợp học sinh có người bảo lãnh ở nhật không nhất thiết phải vào ký túc xá.
(tuy nhiên phải thông báo với trường về quá trình sinh hoạt chung với người bảo lãnh)
- * Có một số trường hợp có sự thay đổi về địa điểm ký túc xá, thời gian vào ký túc xá, diện tích phòng, tiền phòng. Sau khi cục quản lý xuất nhập cảnh cấp giấy phép cư trú, vui lòng liên hệ đến trường để biết thêm chi tiết.

Liên hệ

Học Viện Quốc Tế Kansai

Địa chỉ: 1-11-9, Daidou Tennouji Ku, OSAKA 543-0052, JAPAN

Tel: 0081-6-6773-0186

Fax: 0081-6-6773-0188

Homepage : <https://www.kkg.ac>

Email: info@kkg.ac